

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tiếp tục xây dựng và phát triển
văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá VIII) của Đảng ta đã nêu lên mục tiêu và những nhiệm vụ xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó, văn học, nghệ thuật là một bộ phận rất quan trọng.

Trong thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, phấn đấu sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển và cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, văn học, nghệ thuật nước nhà đứng trước những thời cơ, vận hội lớn, đồng thời cũng đứng trước những thách thức mới gay gắt.

Nhằm phát huy vai trò, sứ mệnh cao quý của văn học, nghệ thuật và của đội ngũ văn nghệ sĩ, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

I- Tình hình văn học, nghệ thuật thời gian qua

Thời gian qua (1998 - 2008), trong bối cảnh tiếp tục đổi mới toàn diện đất nước, trình độ dân trí của nhân dân ta từng bước được nâng cao, nhu cầu văn hoá ngày càng phong phú, đa dạng, các phương tiện truyền bá ngày càng hiện đại, văn học, nghệ thuật Việt Nam có bước phát triển mới, có những biến đổi sâu sắc, những đặc điểm mới, đạt được nhiều thành tựu, nhưng cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém đan xen nhau.

1- Thành tựu

- Nhìn tổng thể, văn học, nghệ thuật đã nắm bắt được dòng mạch chính là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, gắn bó với dân tộc, nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống đấu tranh cách mạng và lao động sáng tạo của nhân dân, có



những tác phẩm tốt trong tất cả các loại hình nghệ thuật từ văn học, sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật đến nhiếp ảnh, múa, kiến trúc... thể hiện qua những đề tài lịch sử, chiến tranh cách mạng và những vấn đề thời sự của đất nước. Chủ nghĩa nhân văn, phẩm chất nhân đạo được phát huy và đề cao. Văn học, nghệ thuật đã cố gắng phát hiện, khẳng định các nhân tố mới, tham gia cuộc đấu tranh lên án cái xấu, cái ác, sự biến chất, thoái hoá về nhân cách, lối sống và đạo đức trong một bộ phận xã hội. Tự do trong sáng tạo nghệ thuật và sự đa dạng về nội dung, phong cách sáng tác, phương thức biểu hiện được tôn trọng; dấu ấn cá nhân, cá tính sáng tạo được khẳng định. Lực lượng văn nghệ sĩ và văn nghệ các dân tộc thiểu số có bước phát triển. Công tác sưu tầm, bảo tồn, phát huy di sản văn học, nghệ thuật của các dân tộc đạt được những kết quả thiết thực. Sự xuất hiện lực lượng sáng tác trẻ với những khả năng sáng tạo và sự đa dạng về phong cách là dấu hiệu mới đáng trân trọng. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển; nhiều câu lạc bộ văn học, nghệ thuật ra đời, góp phần cổ vũ, động viên quần chúng sáng tạo, khai thác, truyền bá các giá trị nghệ thuật cổ truyền và thưởng thức văn học, nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân ở cơ sở.

- Công tác lý luận văn học, nghệ thuật có bước đổi mới, lý giải khoa học hơn quan hệ giữa văn học, nghệ thuật với chính trị, giữa hiện thực và nghệ thuật. Tư tưởng văn học, nghệ thuật truyền thống của cha ông được quan tâm nghiên cứu. Các thành tựu văn học, nghệ thuật thế kỷ XX được đánh giá lại thoả đáng. Một số phương pháp nghiên cứu văn học, nghệ thuật phi truyền thống được vận dụng, bước đầu đem lại kết quả tốt. Phê bình văn học, nghệ thuật trong thời kỳ đổi mới có tác dụng tích cực đối với sáng tác, phát hiện cái tốt, ủng hộ cái mới, tiến bộ trong hoạt động sáng tạo.

- Các phương tiện, phương thức sản xuất, trình diễn, sử dụng, truyền bá sản phẩm văn học, nghệ thuật phát triển khá mạnh đã đưa được nhiều tác phẩm đến với công chúng, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân. Đã hình thành một thị trường hàng hoá và dịch vụ các sản phẩm văn học, nghệ thuật ở trong nước; đưa các sản phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng ra nước ngoài, góp phần khẳng định nước ta là địa chỉ giao lưu văn hoá quốc tế trong thời kỳ mới.



- Đội ngũ văn nghệ sĩ được hình thành, phát triển và rèn luyện trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, là lực lượng tin cậy, trung thành của đất nước, của Đảng và nhân dân, có lòng yêu nước nồng nàn, tự hào dân tộc, tâm huyết với nghề nghiệp, xứng đáng với danh hiệu cao quý nghệ sĩ - chiến sĩ, là lực lượng nòng cốt trực tiếp tạo nên nền văn học, nghệ thuật cách mạng của dân tộc trong thời kỳ mới. Hiện nay, đội ngũ này gồm nhiều thế hệ nối tiếp và gắn bó với nhau. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận có bước phát triển về quy mô, loại hình, mạng lưới. Đội ngũ giảng viên về văn học, nghệ thuật được bổ sung, trình độ được nâng cao, có khả năng đào tạo hầu hết các ngành, nghề trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Cơ sở vật chất, kỹ thuật, một số điều kiện đặc thù cho dạy và học từng bước được đầu tư, nâng cấp.

- Tư duy lý luận và quan điểm của Đảng về văn học, nghệ thuật tiếp tục đổi mới, bổ sung, phát triển, góp phần cổ vũ, khích lệ, tạo niềm tin cho văn nghệ sĩ. Các cấp uỷ đảng có nhiều cố gắng theo sát thực tiễn văn nghệ, nâng cao năng lực lãnh đạo và tìm tòi các phương thức chỉ đạo phù hợp, thiết thực.

Các cơ quan quản lý nhà nước đã cố gắng nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, chú trọng thể chế hoá, tạo hành lang pháp lý cần thiết cho hoạt động văn học, nghệ thuật; bước đầu xã hội hoá có kết quả một số hoạt động trong nhiều lĩnh vực.

Các hội văn học, nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương tiếp tục giữ vững định hướng chính trị, cố gắng tập hợp, đoàn kết đội ngũ, đẩy mạnh hoạt động sáng tạo.

2- Yếu kém, khuyết điểm

So với yêu cầu phát triển đất nước và những định hướng được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), hoạt động văn học, nghệ thuật thời gian qua còn bộc lộ một số yếu kém, khuyết điểm :

- Trong sáng tác, biểu diễn, truyền bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật còn không ít tác phẩm và hoạt động chưa thể hiện được tính chất tiên tiến và bản sắc dân tộc. Số lượng tác phẩm ngày càng nhiều song còn ít tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Trong một số tác phẩm, lý tưởng xã hội - thẩm mỹ không rõ nét, ý nghĩa xã hội còn hạn hẹp. Một số văn



nghệ sĩ còn hạn chế trong tiếp cận và nhận thức những vấn đề mới của cuộc sống, chưa cảm nhận đầy đủ ý nghĩa, chiều sâu và tính phức tạp của quá trình chuyển biến mang tính lịch sử trong thời kỳ mới của đất nước. Có biểu hiện xa lánh những vấn đề lớn lao của đất nước, chạy theo các đề tài nhỏ nhặt, tầm thường, chiều theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận công chúng, hạ thấp chức năng giáo dục, nhấn mạnh một chiều chức năng giải trí. Trong một số trường hợp, có biểu hiện cực đoan, chỉ tập trung tô đậm mặt đen tối, tiêu cực của cuộc sống hiện tại, thậm chí xuyên tạc, bóp méo lịch sử hoặc bị các thế lực thù địch lôi kéo, đã sáng tác và truyền bá các tác phẩm độc hại, đi ngược lại với lợi ích của nhân dân và đất nước... Tình trạng nghiệp dư hoá các hoạt động văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp có chiều hướng tăng lên.

- Hoạt động lý luận văn học, nghệ thuật còn lạc hậu về nhiều mặt, chưa giải đáp được nhiều vấn đề của đời sống, còn xa rời thực tiễn sáng tác, có biểu hiện xơ cứng, kém năng động, giảm sút tác dụng tích cực đối với sáng tác. Lý luận văn nghệ và mỹ học mác-xít chưa được nghiên cứu và phát huy tương xứng với vai trò và giá trị của nó.

Hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật có biểu hiện tụt hậu so với yêu cầu, thực hiện chưa tốt chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với sáng tác. Chất lượng khoa học và tính chuyên nghiệp của phê bình bị xem nhẹ; xuất hiện lối phê bình cảm tính, thiếu một hệ thống tiêu chí tin cậy để đánh giá tác giả và tác phẩm; văn hoá phê bình bị hạ thấp...

- Một số sản phẩm văn học, nghệ thuật tầm thường, chất lượng kém được phát hành, truyền bá gây tác hại, ảnh hưởng xấu tới công chúng, nhất là thế hệ trẻ. Một số đài truyền hình đã phát những chương trình ca nhạc, phim... không lành mạnh, gây tác động tiêu cực đến tư tưởng, thẩm mỹ của công chúng. Nhìn chung, còn ít sản phẩm văn hoá đến được các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Số tác phẩm có giá trị của ta được giới thiệu ra nước ngoài còn hạn chế; trong khi đó, một số sản phẩm không phù hợp với truyền thống đạo đức, văn hoá của dân tộc, thậm chí độc hại, phản động của nước ngoài lại xâm nhập vào nước ta, gây nên nhiều tác động tiêu cực.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ còn nhiều bất cập, yếu kém : chương trình, nội dung lạc hậu; chất lượng đào tạo toàn diện về



chính trị, tư tưởng, chuyên môn, đạo đức, thể chất không bảo đảm; chưa chú trọng đúng mức tính đặc thù, chuyên biệt và yêu cầu đào tạo tài năng; không quan tâm gửi giảng viên và sinh viên các ngành nghệ thuật đào tạo ở nước ngoài; đội ngũ giáo viên đầu đàn, có trình độ chuyên môn cao bị thiếu hụt ngày càng nhiều; điều kiện và phương tiện phục vụ dạy và học vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu. Đội ngũ lý luận, phê bình vừa thiếu, vừa bị hụt hẫng thế hệ kế cận, phân bố không đều ở các ngành nghệ thuật.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp uỷ đảng, cơ quan nhà nước bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế; nội dung và phương thức lãnh đạo chậm đổi mới; chưa lường hết được tác động phức tạp, tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, dẫn tới sự lúng túng, thụ động khi định hướng và xử lý những vấn đề mới phát sinh. Việc thể chế hoá các nghị quyết, quan điểm của Đảng còn chậm; một số cơ chế, chính sách rất quan trọng được nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đến nay vẫn chưa được cụ thể hoá để thực hiện. Nhiều chính sách đối với văn nghệ và văn nghệ sĩ đã lạc hậu nhưng chậm được sửa đổi. Thiếu định hướng và tiêu chí cụ thể cho việc chọn lọc, kế thừa và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống cũng như chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại trong thời gian qua còn nhiều bất cập, có lúc không rõ tiêu chí, thiếu định hướng. Chưa xây dựng được những công trình trung tâm lớn cho hoạt động văn hoá, nghệ thuật, tương xứng với vị thế của đất nước thời kỳ mới.

Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, tham mưu, quản lý văn nghệ thiếu hiểu biết về văn học, nghệ thuật, ít học tập, ngại tiếp xúc nên hiệu quả lãnh đạo, quản lý còn thấp, có sự hụt hẫng đội ngũ này ở cả tầm vĩ mô và ở các đơn vị cơ sở.

Một số hội văn học, nghệ thuật chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, lúng túng trong việc tập hợp và phát huy tiềm năng của đội ngũ, xác lập các chuẩn mực đánh giá, thẩm định tác phẩm. Đáng chú ý là thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý văn học, nghệ thuật của Đảng, Nhà nước với các hội văn học, nghệ thuật trong việc thực hiện đường lối, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật của Đảng và Nhà nước.

Nguyên nhân của những bất cập, yếu kém nêu trên có nhiều, chủ yếu là những nguyên nhân chủ quan.



Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về quan điểm, chủ trương, chính sách, về đầu tư kinh phí, ngân sách cho lĩnh vực văn học, nghệ thuật chưa đúng tầm và đúng mức. Một số vấn đề cốt lõi và mới đặt ra trong lĩnh vực này chưa được lý giải thấu đáo, thiếu thống nhất. Công tác tổng kết thực tiễn chưa theo kịp sự phát triển, vì thế có lúc lúng túng, thiếu những quyết sách cơ bản, chủ động; có biểu hiện vừa buông lỏng, hữu khuynh, vừa áp đặt, chủ quan, thiếu tầm nhìn xa.

Chủ trương tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hoá, văn nghệ - nền tảng tinh thần của xã hội - chưa được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Một số cấp uỷ, chính quyền chưa coi trọng và thiếu hiểu biết đầy đủ về vai trò, tính đặc thù của văn học, nghệ thuật, chậm thể chế hoá quan điểm, đường lối của Đảng. Đầu tư cho văn hoá, văn nghệ chưa tương xứng với yêu cầu mới, chưa hợp lý và kém hiệu quả.

II- Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và giải pháp tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới

Trong những năm tới, văn học, nghệ thuật Việt Nam đứng trước thời cơ lớn và những thách thức mới.

Để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải tiến hành một cuộc đấu tranh gian khổ và phức tạp giữa cái mới và cái cũ, cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa tốt và xấu, cao thượng và thấp hèn... Hiện thực đó là mảnh đất giàu tiềm năng cho những tìm tòi, sáng tạo của văn nghệ sĩ để tiếp tục xây đắp một nền văn học, nghệ thuật ngày càng lớn mạnh với những tác giả, tác phẩm có tầm vóc xứng đáng với dân tộc.

Quá trình hội nhập quốc tế, giao lưu văn hoá có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình văn nghệ nước nhà, đồng thời, sự bùng nổ của các phương tiện truyền bá sản phẩm văn nghệ, của công nghệ giải trí cũng có thể tác động cả tích cực và tiêu cực đến đời sống và công chúng văn nghệ. Mặt khác, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh âm mưu và thủ đoạn "diễn biến hoà bình", nhằm tạo ra sự tự diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, đạo đức trong nội bộ ta.



1- Mục tiêu

- Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình, có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có năng lực sáng tạo phong phú, đa dạng, đoàn kết, gắn bó cùng phát triển trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, bảo đảm yêu cầu phát triển của lĩnh vực văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

2- Quan điểm chỉ đạo

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt và thực hiện 5 quan điểm chỉ đạo chung đối với nhiệm vụ xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), riêng đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật, cần nhấn mạnh và bổ sung các quan điểm chỉ đạo sau đây :

- Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam.

- Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ. Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, có tác dụng to lớn xây dựng con người; vừa có tác dụng định hướng, vừa đáp ứng nhu cầu văn hoá - tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Phát triển sâu rộng văn nghệ



quần chúng, đồng thời với tập trung xây dựng, phát triển văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp. Trên cơ sở giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn học, nghệ thuật dân tộc, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài, đồng thời kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn áp đặt, xâm lăng văn hoá của các thế lực thù địch.

- Tài năng văn học, nghệ thuật là vốn quý của dân tộc. Chăm lo phát hiện, bồi dưỡng, quý trọng và phát huy các tài năng văn học, nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của Đảng, Nhà nước và của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi phát huy tính độc lập, khơi dậy mọi nguồn lực sáng tạo của văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ, người chiến sĩ xây dựng và phát triển nền văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phát huy lòng yêu nước nồng nàn, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao trách nhiệm công dân, sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị phụng sự đất nước và dân tộc.

3- Chủ trương và các giải pháp

Trên cơ sở tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển văn học, nghệ thuật đã được nêu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá VIII), Bộ Chính trị xác định các chủ trương, giải pháp lớn phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới :

- Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm, nâng cao chất lượng toàn diện nền văn học, nghệ thuật nước nhà. Trên nền tảng mỹ học mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh, khuyến khích văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn của đất nước, gắn bó với cuộc sống của nhân dân, bảo vệ, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại; lên án, phê phán không khoan nhượng những tiêu cực, xấu xa đang cản trở sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật; bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, đặc trưng của văn học, nghệ thuật cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh



đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, cán bộ trực tiếp chỉ đạo, quản lý lĩnh vực này; xây dựng và đưa vào chương trình đào tạo cán bộ thuộc các trường đảng nội dung về văn học, nghệ thuật. Cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp phải đưa nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá, văn học, nghệ thuật vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, của từng địa phương, từng ngành. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý khoa học, bảo đảm được định hướng chính trị; khắc phục những hiện tượng mất dân chủ hoặc can thiệp thô bạo đối với hoạt động văn học, nghệ thuật, cũng như xu hướng thả nổi, không phê phán những tác giả, tác phẩm đi ngược lại các giá trị chân, thiện, mỹ, những giá trị tốt đẹp của dân tộc và cách mạng. Cấp uỷ đảng các cấp có kế hoạch định kỳ làm việc với lực lượng sáng tạo và hoạt động văn học, nghệ thuật.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật. Hoàn thành cơ bản việc thể chế hoá các quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng về văn học, nghệ thuật. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển dài hạn các lĩnh vực văn học, nghệ thuật; rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chế độ, chính sách đối với hoạt động văn học, nghệ thuật, như chế độ lương, nhuận bút, đãi ngộ tài năng, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch xã hội hoá các hoạt động văn học, nghệ thuật, làm rõ các lĩnh vực cần xã hội hoá, lĩnh vực Nhà nước và nhân dân cùng làm, lĩnh vực Nhà nước phải đầu tư bảo tồn, xây dựng và phát triển. Tăng mức đầu tư cho văn học, nghệ thuật; bảo đảm kinh phí cho các chương trình mục tiêu lớn, cho hoạt động sáng tạo của các hội văn học, nghệ thuật, xác định việc đầu tư này là đầu tư cho phát triển. Xây dựng đề án và cơ chế bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền; có chính sách đặc biệt hỗ trợ sự phát triển của ngôn ngữ, chữ viết và văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số. Có kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, nghệ thuật; nâng cấp, cải tạo và xây mới một số nhà hát, rạp chiếu phim, trung tâm triển lãm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao, tầm cỡ lớn, tính chất hiện đại ở các thành phố, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của đất nước.

Các cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, báo chí, phát thanh, truyền hình phối hợp chặt chẽ với các hội văn học, nghệ thuật nhằm công bố, giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng tốt, định hướng thẩm mỹ cho công chúng.



- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, phát triển lý luận văn học, nghệ thuật. Kiên quyết khắc phục những yếu kém kéo dài của hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật, nâng cao tính khoa học, tính thuyết phục, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh sáng tác, phê bình văn nghệ. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động công bố, giới thiệu, truyền bá các sản phẩm tốt phục vụ đông đảo nhân dân ở mọi miền đất nước.

Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc thành quả lý luận văn học, nghệ thuật của ông cha ta và của thế giới, vận dụng sáng tạo, làm phong phú lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện đại; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho mọi năng lực sáng tạo có cơ hội phát huy, phát triển, khích lệ những tìm tòi, tôn trọng những ý kiến khác nhau về lý luận và phê bình văn nghệ vì lợi ích chung và sự phát triển lành mạnh của văn nghệ.

Xây dựng cơ chế quản lý và chế tài ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá những sản phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung, tư tưởng nghệ thuật thấp, ảnh hưởng xấu tới xã hội; xây dựng các đạo luật điều chỉnh lĩnh vực văn học, nghệ thuật, trước mắt sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí, Luật Xuất bản..., có những chế tài nâng cao trách nhiệm trong việc thẩm định, đánh giá, quyết định công bố, trình diễn, truyền bá các tác phẩm, đặc biệt trên hệ thống thông tin đại chúng, phát thanh, truyền hình, dịch vụ biểu diễn nghệ thuật.

Phối hợp tốt các lực lượng làm công tác văn hoá đối ngoại, coi trọng xây dựng, phát triển lực lượng dịch giả văn học, nghệ thuật để nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc đưa các tác phẩm văn nghệ Việt Nam ra nước ngoài phục vụ đồng bào ta và bạn bè quốc tế. Xây dựng cơ chế thẩm định, lựa chọn tác phẩm (cả sáng tác, lý luận, nghiên cứu, phê bình) của nước ngoài đưa vào nước ta.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ đáp ứng yêu cầu tiếp tục phát triển mạnh mẽ nền văn học, nghệ thuật Việt Nam trong thời kỳ mới.

Nâng cao chất lượng các trường đào tạo văn học, nghệ thuật; hoàn thiện chương trình, nội dung, giáo trình trong các trường cao đẳng, đại học, giảng dạy các ngành đào tạo văn học, nghệ thuật (sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình, biểu diễn, chỉ huy, đạo diễn...); rà soát, sửa đổi, bổ sung các chế độ,



chính sách đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng văn nghệ sĩ, đáp ứng yêu cầu đào tạo đặc thù trong lĩnh vực này. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài các năng khiếu, tài năng văn học, nghệ thuật. Xây dựng tiêu chuẩn và cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn học, nghệ thuật có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đảm đương công việc. Xây dựng và thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, ưu đãi văn nghệ sĩ có quá trình cống hiến, có nhiều tác phẩm tốt, ảnh hưởng tích cực trong xã hội.

- Củng cố, đổi mới hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật ở Trung ương và các địa phương nhằm nâng cao khả năng tập hợp, động viên phát huy tiềm năng sáng tạo và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ của hội. Các hội văn học, nghệ thuật phải làm tốt vai trò tập hợp, đoàn kết, phát huy tính chủ động, tích cực xã hội và tài năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ. Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các hội phù hợp với thời kỳ mới, khuyến khích tìm tòi các phương thức hoạt động gắn chặt với thực tiễn cuộc sống. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện Luật Sở hữu trí tuệ, bảo vệ bản quyền tác giả văn học, nghệ thuật.

Chính phủ xây dựng nghị định về các hội văn học, nghệ thuật, khẳng định các hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, được đầu tư, chăm lo cho sự phát triển. Nghiên cứu phương thức huy động các nguồn lực cho hoạt động của các hội theo hướng đa dạng hoá và việc sử dụng nguồn lực các hội một cách hợp lý, tạo cơ hội cho ra đời các tác phẩm tốt. Xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách, chế tài điều chỉnh việc Nhà nước đặt hàng mua tác phẩm, tổ chức sản xuất, xuất bản, công diễn, trình chiếu, triển lãm, tặng giải thưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật.

Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của đảng đoàn các hội, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng trong các đơn vị hoạt động văn nghệ, quan tâm bồi dưỡng, kết nạp vào Đoàn, vào Đảng những văn nghệ sĩ trẻ tuổi.

- Tăng cường các biện pháp xây dựng, phát triển văn nghệ quần chúng, hướng dẫn, khuyến khích quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hoá, văn nghệ truyền thống của dân tộc.



III- Tổ chức thực hiện

1- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, học tập Nghị quyết, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một cách thiết thực, có hiệu quả.

2- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì :

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn, biên soạn tài liệu phục vụ triển khai Nghị quyết, chỉ đạo công tác tuyên truyền sâu rộng các nội dung cơ bản của Nghị quyết, phối hợp với các hội văn học, nghệ thuật và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức nghiên cứu, quán triệt cho đội ngũ văn nghệ sĩ.

- Cùng Ban cán sự đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đảng đoàn Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học, nghệ thuật Việt Nam và các cơ quan hữu quan theo chức năng, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban cán sự đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng đề án đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hoá, nghệ thuật trong cả nước theo các chủ trương, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng tiêu chuẩn, cơ chế, lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn học, nghệ thuật; phối hợp với Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh trong việc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo về văn học, nghệ thuật cho học viên trong hệ thống các trường chính trị.

3- Ban cán sự đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học, nghệ thuật Việt Nam, các cơ quan hữu quan xây dựng các cơ chế, chính sách, các quy định và thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết về quản lý nhà nước đối với văn học, nghệ thuật.

4- Ban cán sự đảng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học, nghệ thuật Việt Nam và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các chế độ, chính sách đối với lực lượng hoạt động và sáng tạo văn học, nghệ thuật, kế hoạch xây dựng các công trình, trung tâm hoạt động văn học, nghệ thuật.

5- Hội đồng Lý luận phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ của lĩnh vực lý luận, phê bình.

6- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp định kỳ kiểm tra thực hiện Nghị quyết và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Nông Đức Mạnh

**TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG
VĂN PHÒNG**

*

Số: 262 - BS/VPTU

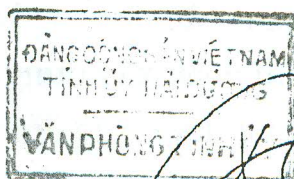
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2008

Nơi nhận:

- Các đ/c thường vụ tỉnh uỷ;
- Các đảng đoàn, BCS
- Các ban xây dựng đảng và VPTU
- Các đảng bộ trực thuộc TU;
- Lưu: VPTU.

**SAO LỤC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Xuân lục